BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM LỚP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN(UDPM) K2 - TA

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tin học	Tiếng anh	Giáo dục thể chất	Pháp luật	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lắp ráp và bảo trì máy tính	Cấu trúc máy tính	Mạng máy tính	Giáo dục chính trị	Tin học văn phòng	Lập trình cơ bản	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Cơ sở dữ liệu	Bảng tính Excel	Hệ điều hành windows Server	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL Server	Lập trình Windows 1(VB.NET)	Đồ hoạ ứng dụng	Excel nâng cao	Thiết kế quản trị website	BCTN	TBC	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Thực hành nghề nghiệp	TBTN	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI HANH KIỂM
			Hệ số		2	4	1	1	2	2	3	2	2	2	4	4	4	2	2	3	4	2	3	3	5	54						
					TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB								
01	Trần Thị Vân	Ánh	10/05/2006	Nữ	6,8	7,4	7,0	7,9	7,1	7,4	7,4	7,2	8,0	7,4	6,9	5,8	5,4	7,1	5,3	5,2	7,1	5,6	7,4	5,8	7,0	**6,7**	5,0	5,9	**5,5**	**6,2**	Trung bình	Khá
02	Tô Quang Ngọc	Bảo	25/03/2006	Nam	7,8	8,2	7,9	7,1	6,2	8,4	7,1	9,2	7,0	8,2	8,9	8,2	7,3	8,5	7,2	9,8	9,0	7,8	8,1	8,2	9,0	**8,3**	8,1	8,5	**8,3**	**8,3**	Giỏi	Tốt
03	Ngô Thị Hà	Chi	05/10/2006	Nữ	6,8	8,2	6,7	7,9	6,1	7,4	7,2	7,2	8,0	7,5	6,8	5,8	5,4	8,1	5,3	5,2	6,4	5,6	7,5	5,8	7,0	**6,7**	5,4	5,7	**5,6**	**6,2**	Trung bình	Tốt
04	Đỗ Công	Hoàn	15/05/2006	Nam	7,8	7,1	7,1	7,3	7,2	8,4	7,7	6,4	7,1	9,0	7,2	5,8	7,7	8,7	7,6	6,0	8,0	7,8	8,1	5,8	9,0	**7,5**	6,6	7,5	**7,1**	**7,4**	Khá	Tốt
05	Trần Đình	Học	07/03/2006	Nam	7,5	6,6	7,9	7,4	7,1	8,1	7,8	8,8	7,9	7,4	7,2	7,2	7,1	8,3	7,1	7,2	6,3	7,5	8,0	7,0	7,0	**7,3**	5,0	6,5	**5,8**	**6,7**	Trung bình	Tốt
06	Lê Thị Thu	Huyền	25/12/2006	Nữ	6,8	8,0	7,7	7,7	6,2	7,4	6,8	7,6	8,3	7,9	7,8	6,0	6,7	7,6	6,6	6,0	5,9	6,8	7,3	6,0	7,0	**7,0**	5,0	5,5	**5,3**	**6,2**	Trung bình	Khá
07	Trần Xuân	Khánh	08/02/2006	Nam	6,8	8,8	7,7	7,3	6,2	7,4	5,6	6,2	7,0	7,1	6,1	5,8	5,5	7,1	5,4	5,2	5,0	5,6	6,2	5,8	7,0	**6,3**	5,0	6,6	**5,8**	**6,2**	Trung bình	Khá
08	Lưu Thị Diệu	Lan	13/05/2006	Nữ	7,0	8,5	7,4	7,0	6,3	7,6	7,7	8,6	7,3	7,5	6,0	5,8	6,8	7,2	6,8	5,2	5,9	7,0	7,4	5,8	7,0	**6,9**	5,7	5,8	**5,8**	**6,3**	Trung bình	Tốt
09	Trần Trọng	Linh	18/04/2006	Nam	7,2	8,2	7,6	7,9	6,3	7,8	7,4	9,1	7,4	9,1	7,2	7,9	6,8	9,4	6,8	8,6	5,6	7,2	8,7	8,1	9,0	**7,8**	7,8	7,8	**7,8**	**7,8**	Khá	Tốt
10	Trần Hữu	Lợi	25/08/2006	Nam	6,2	7,3	7,9	7,1	7,0	6,8	6,6	6,0	7,7	7,6	7,0	5,8	6,1	8,2	6,0	5,2	5,6	6,2	7,3	5,8	7,0	**6,5**	5,8	5,9	**5,9**	**6,2**	Trung bình	Tốt
11	Lê Văn	Lưu	05/12/2006	Nam	6,8	7,2	7,1	7,0	6,2	7,4	7,2	7,4	7,9	7,5	6,8	5,8	5,5	7,5	5,4	5,2	7,4	5,6	7,2	5,8	7,0	**6,7**	5,2	6,4	**5,8**	**6,4**	Trung bình	Tốt
12	Trần Khánh	Ly	30/12/2005	Nữ	7,0	8,2	7,3	7,4	7,0	7,6	7,7	6,4	7,6	7,0	6,9	5,8	6,8	6,7	6,8	5,2	6,6	7,0	7,3	5,8	7,0	**6,8**	5,1	6,2	**5,7**	**6,3**	Trung bình	Tốt
13	Trần Hoài	Nam	06/12/2006	Nam	6,7	6,9	7,7	7,0	7,1	7,3	6,6	6,2	8,0	7,1	7,0	5,8	5,4	8,3	5,3	5,2	6,0	5,4	7,4	5,8	7,0	**6,5**	5,0	5,5	**5,3**	**5,9**	Trung bình	Khá
14	Nguyễn Thị Hải	Nhi	10/10/2006	Nữ	6,6	7,8	6,5	7,9	6,2	7,2	7,2	6,8	8,0	7,5	6,0	5,8	5,4	6,9	5,3	5,2	5,0	5,4	7,5	5,8	7,0	**6,4**	5,8	5,9	**5,9**	**6,1**	Trung bình	Tốt
15	Trần Thị Tuyết	Nhung	10/07/2006	Nữ	6,9	7,9	6,5	7,4	7,1	7,5	7,0	7,2	8,0	7,0	6,8	6,0	6,8	7,3	6,7	6,3	7,1	6,9	7,5	6,0	7,0	**7,0**	5,0	6,7	**5,9**	**6,6**	Trung bình	Tốt
16	Trương Sỹ	Sáng	24/07/2006	Nam	7,0	5,8	7,1	8,0	6,2	7,6	6,5	5,0	7,9	5,0	6,0	5,8	5,1	5,0	5,0	5,0	5,1	5,2	5,0	5,2	7,0	**5,8**	5,0	5,0	**5,0**	**5,4**	Trung bình	Tốt
17	Lê Hữu	Tài	15/11/2006	Nam	7,9	7,8	7,9	7,3	6,3	8,5	8,0	9,1	7,7	7,5	8,1	8,0	7,7	7,2	7,5	8,1	8,4	7,8	7,5	7,8	8,0	**7,9**	5,2	7,3	**6,3**	**7,3**	Khá	Tốt
18	Nguyễn Sư	Thái	26/09/2006	Nam	7,9	8,1	7,9	8,0	6,1	8,5	7,8	9,1	7,1	9,0	9,2	7,1	7,5	8,7	7,4	8,1	7,0	7,8	7,8	7,0	9,0	**8,0**	8,3	9,0	**8,7**	**8,4**	Giỏi	Tốt
19	Nguyễn Văn	Thắng	21/11/2005	Nam	7,9	7,5	7,0	7,6	6,2	7,9	7,2	6,9	7,1	7,2	7,2	7,1	7,4	7,5	7,3	6,2	6,8	7,8	8,1	7,0	7,0	**7,2**	5,0	6,6	**5,8**	**6,6**	Trung bình	Tốt
20	Nguyễn Phương	Thảo	16/06/2006	Nữ	6,4	7,2	7,1	8,0	5,5	7,0	6,8	6,8	7,6	8,0	6,1	5,8	6,2	8,3	6,2	5,2	5,0	6,4	7,4	5,8	7,0	**6,5**	5,4	5,7	**5,6**	**6,1**	Trung bình	Khá
21	Lê Thị Kim	Thoa	10/07/2005	Nữ	7,8	8,5	7,1	8,0	8,0	7,9	7,4	7,9	7,3	8,1	6,9	5,8	6,8	8,1	6,8	5,2	7,0	7,2	8,1	5,8	7,0	**7,1**	5,3	6,0	**5,7**	**6,4**	Trung bình	Tốt
22	Thái Mai	Thông	10/05/2006	Nam	7,6	8,0	6,7	7,0	6,2	7,8	7,8	6,8	7,1	7,9	6,2	6,9	6,8	8,5	6,8	9,2	9,0	7,0	7,6	7,0	8,0	**7,6**	5,0	7,8	**6,4**	**7,2**	Khá	Tốt
23	Nguyễn Anh	Thư	12/12/2006	Nữ	6,8	8,3	7,1	6,7	7,1	7,3	7,4	7,0	7,3	7,8	6,1	5,8	6,1	7,5	6,0	5,2	5,3	6,2	7,5	5,8	7,0	**6,6**	5,1	5,8	**5,5**	**6,1**	Trung bình	Tốt
24	Lâm Anh	Tuấn	28/10/2006	Nam	8,2	7,3	7,9	7,3	6,3	8,8	7,4	8,2	8,0	7,7	7,8	8,0	7,5	8,0	7,4	7,3	8,4	8,2	7,7	7,2	8,0	**7,8**	5,0	8,3	**6,7**	**7,5**	Khá	Tốt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT QUẢNG TRỊ

Lê Văn Thông

PHÒNG ĐÀO TẠO &HTQT

Trần Vĩnh Thắng